TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 - 2019

V/v tranh chấp "về cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh .

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "về cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Phùng Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà T có mặt; ông T, ông T1 có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu của nguyên đơn - Bà Phan Thị Thanh T trình bày: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 82/2017/QĐHNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã K thì bà T không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi hai người con chung. Công việc hiện tại của ông T là bán quán cơm, đấu giá giữ xe và căn tin tại trường cao đẳng nghề Long An. Thu nhập giữ xe là khoảng trên dưới 500.000 đồng/ngày bằng 13.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, ông T được cha mẹ ruột cho làm 3,5 hecta ruộng (ông T cho bà N thuê lại) tại ấp C, xã B, thị xã K với thu nhập trên 60.000.000 đồng/năm. Hiện tại, chi phí cho mỗi người con 3.000.000 đồng/tháng. Bà T đang bán căn tin tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã K thu nhập 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, bà T mong muốn có điều kiện nuôi hai con tốt hơn, có thể cho hai con học thêm để hoàn thành tốt chương trình học tập. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung là cháu Quốc K và cháu Khánh V hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Ý kiến, đề nghị của bị đơn – Ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Quốc K và cháu Khánh V hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 cháu theo yêu cầu khởi kiện của bà T. Bởi vì, hiện nay ông T đi làm thuê, thu nhập không ổn định, với mức lương 5.000.000 đồng/tháng. Do đó, ông T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Quốc K và cháu Khánh V hàng tháng, mỗi tháng 650.000 đồng/01 cháu. Ông T xác định đối với 3,5 hecta ruộng trước đây, ông T có thuê của cha mẹ ruột để làm kiếm thêm thu nhập. Tuy nhiên, do bà T không có chí thú làm ăn nên ông T đã cho người khác thuê lại cũng gần hết hợp đồng. Cha mẹ ruột của ông T sẽ lấy lại cho người khác thuê. Ông T đề nghị được vắng mặt trong các phiên xét xử.

Người làm chứng – Ông Phùng Thanh T1 khai: Trước khi ông T cho vợ chồng ông T1 thuê 3,5 hecta đất ruộng thì ông T có cho cô ruột của ông T là bà Nguyễn Thị N thuê nhưng ông T1 không biết với giá bao nhiêu. Từ năm 2016 đến năm 2018, ông T cho vợ chồng ông T1 thuê 3,5 hecta đất ruộng với giá 50.000.000 đồng/năm. Vợ chồng ông T1 đã đưa trước 100.000.000 đồng cho ông T và bà T nhận vì lúc đó ông T và bà T vẫn còn là vợ chồng. Lần thứ hai thời hạn thuê đất đến hết năm 2020, vợ chồng ông T1 chỉ đưa cho một mình ông T nhận 40.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng mẹ ruột của ông T đã nhận.

Khi nhận được hồ sơ khởi kiện của bà T, Tòa án nhân dân thị xã K tiến hành thụ lý giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Tòa án nhân dân thị xã K đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng bà T và ông T không thống nhất thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ việc: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà T tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là buộc ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quốc K và cháu K V cho phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với mức thu nhập, điều kiện sống của ông T và hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về cấp dưỡng, bị đơn là ông T có địa chỉ tại xã B, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của ông T tại phiên tòa: Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo các Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà T: Tại phiên tòa, bà T vẫn cương quyết yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quốc K và cháu Khánh V hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu. Xét thấy, bà T và ông T cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông T có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận giải quyết; việc ông T cho vợ chồng ông T1 thuê 3,5 hecta ruộng tại ấp C, xã B, thị xã K là có thật nhưng bà T và ông T cùng xác định 3,5 hecta ruộng là tài sản của cha mẹ ruột ông T. Mặt khác, lời trình bày của bà T cho rằng ông T bán quán cơm, giữ xe, bán căn tin có thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở. Bởi vì, tại công văn số 173/CV-CĐNLA ngày 19 tháng 6 năm 2019 của trường Cao đẳng nghề Long An xác định trường không có bất cứ hợp đồng lao động nào với ông T; thu nhập của ông T do ông T tự quyết định và không được ông T thừa nhận; trường đang hợp đồng với ông Đặng Công H để cho thuê mặt bằng làm căn tin, chứ không ký hợp đồng với ông T. Do vậy, bà T yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung hàng tháng,

mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu là chưa phù hợp với mức thu nhập của ông T. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là buộc ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quốc K và cháu Khánh V hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đến khi cháu Quốc K và cháu Khánh V tròn 18 tuổi là phù hợp với mức thu nhập của ông T hiện tại được 5.000.000 đồng/tháng, phù hợp với quy định tại các Điều 82, 83, 107, 108, 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 3, 6, 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T thuộc trường hợp được miễn án phí nên Hội đồng xét xử cần xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà T; buộc ông T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 82, 83, 107, 108, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T, buộc ông Nguyễn Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Quốc K sinh ngày 11 tháng 7 năm 2010 và cháu Nguyễn Phan Khánh V sinh ngày 27 tháng 3 năm 2013 hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đến khi cháu Nguyễn Phan Quốc K và cháu Nguyễn Phan Khánh V tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Buộc ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Về tạm ứng án phí: Do bà Phan Thị Thanh T khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án nên bà Phan Thị Thanh T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi Tòa án thụ lý vụ án.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu